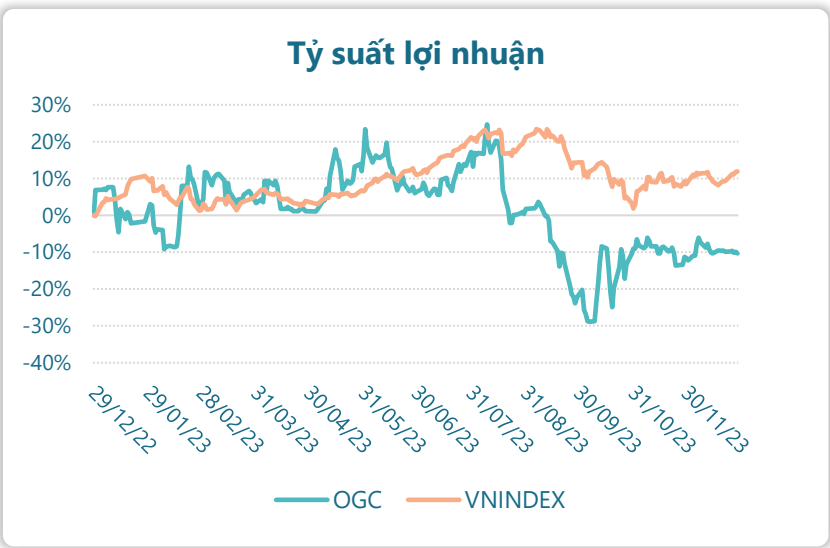
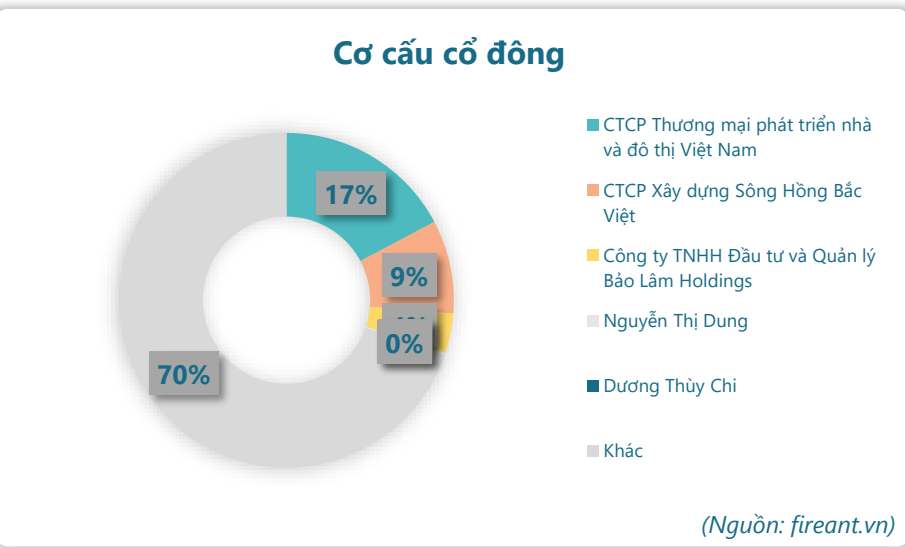
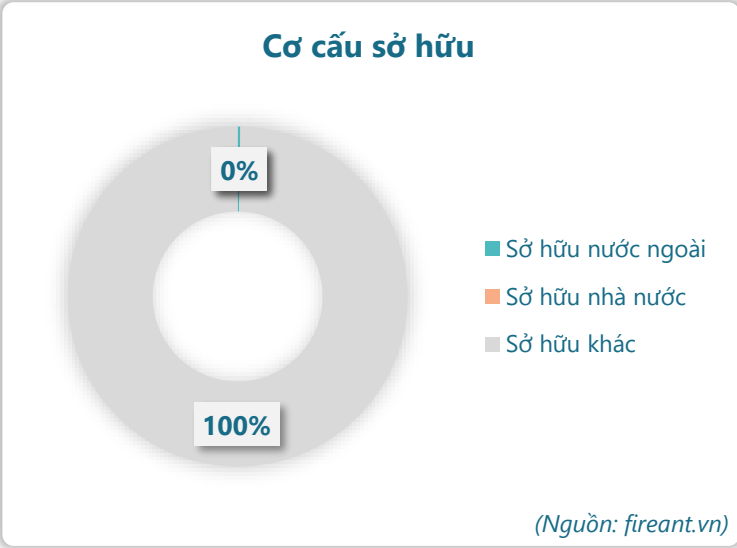
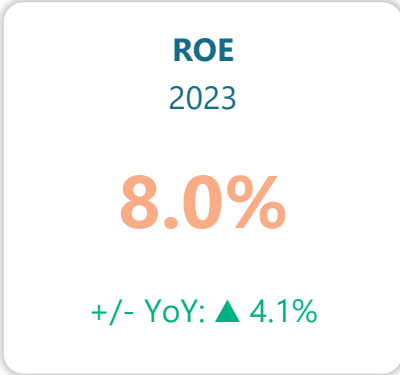
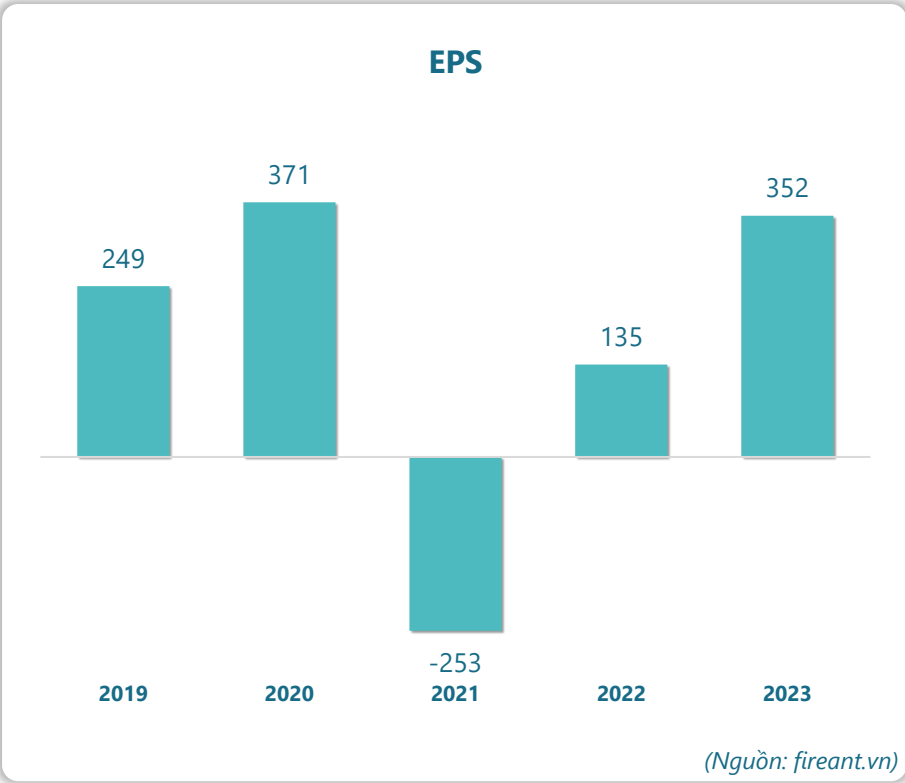
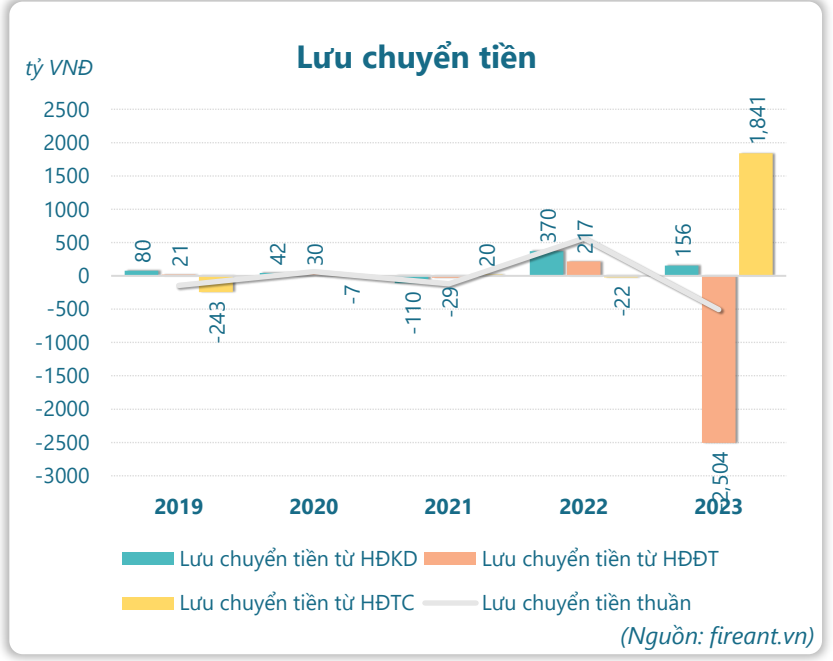
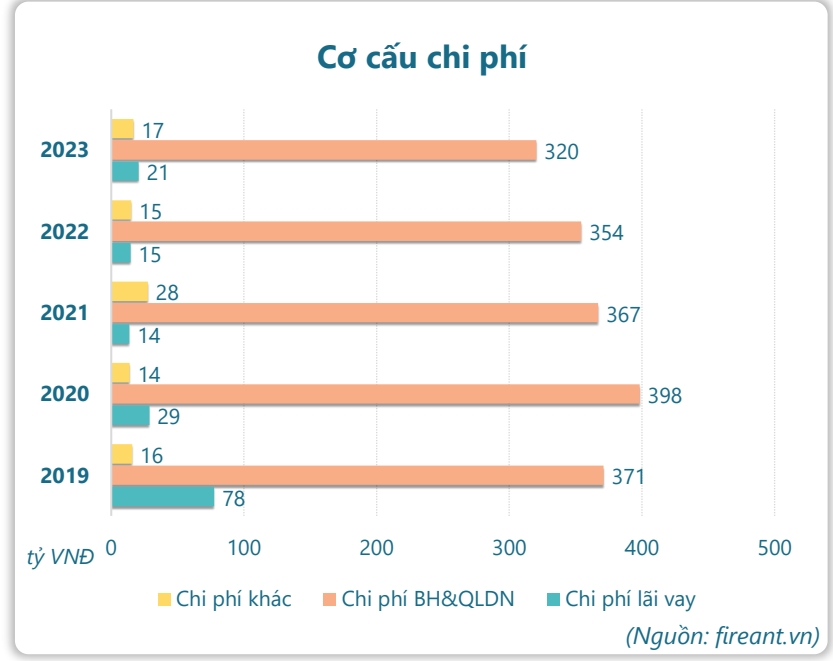
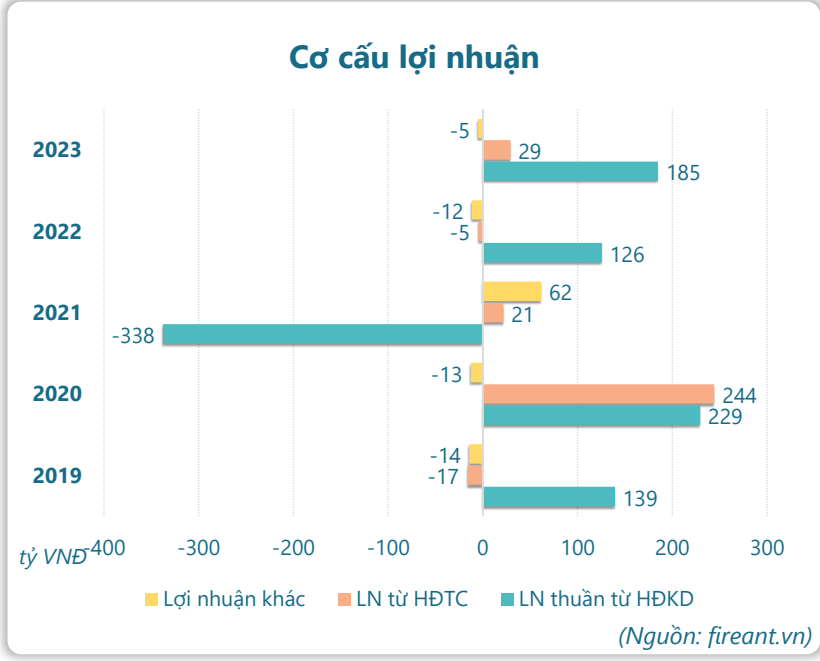
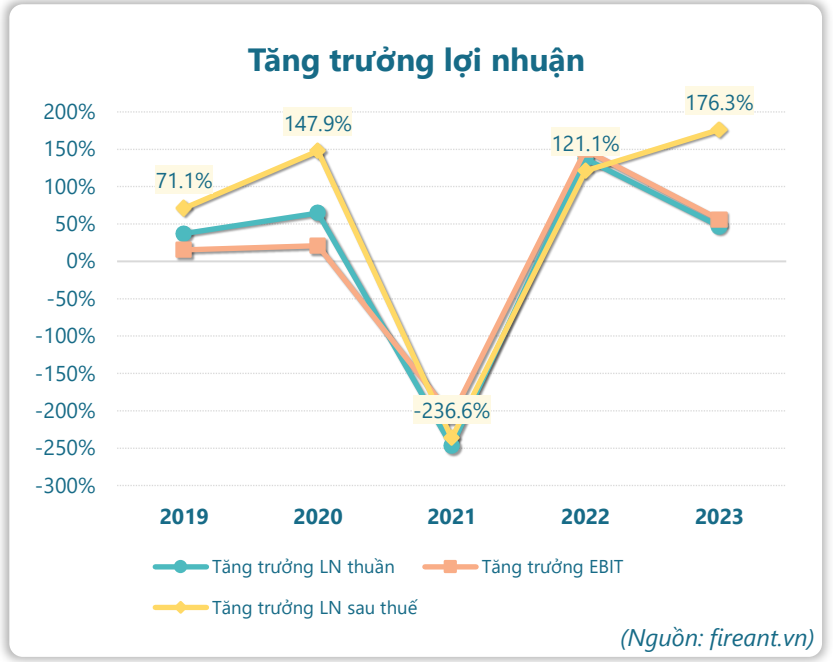
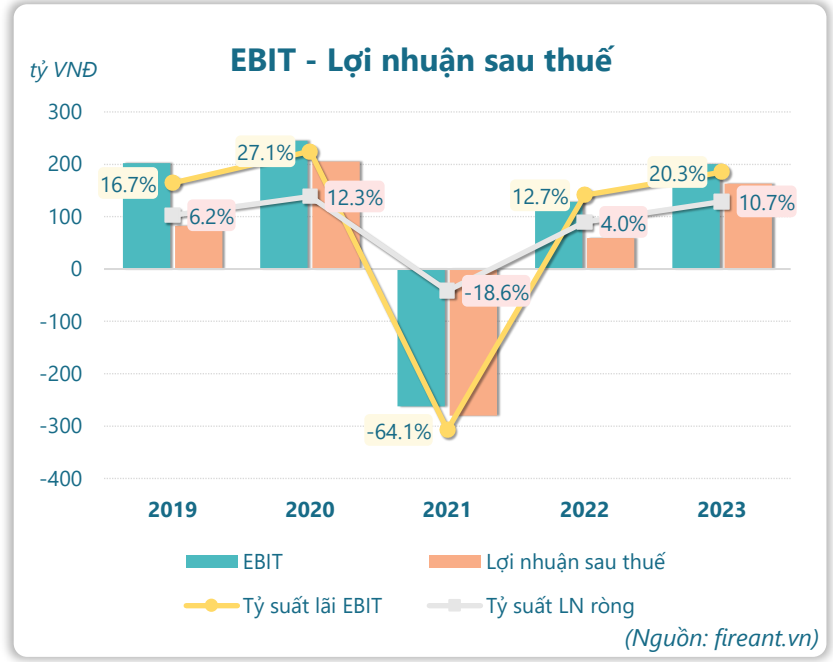
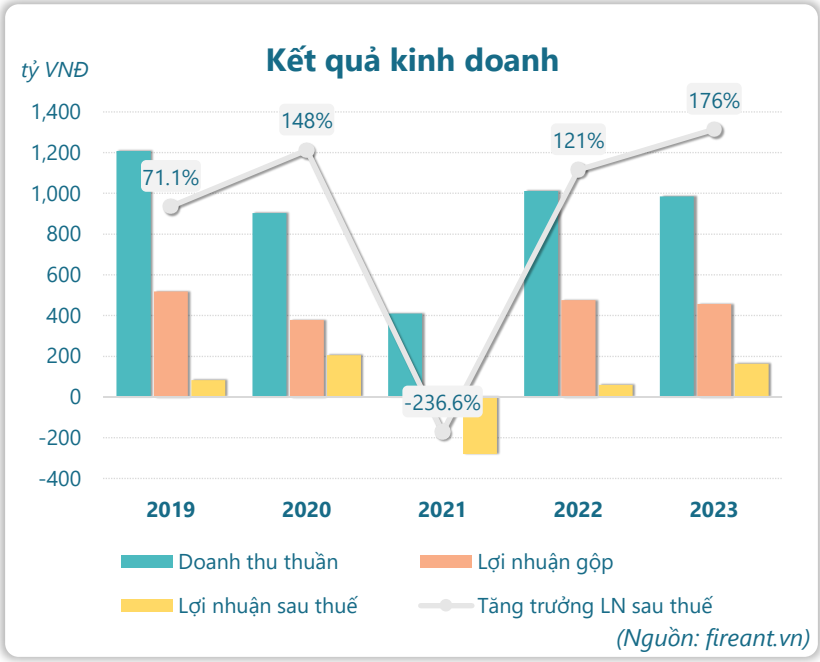


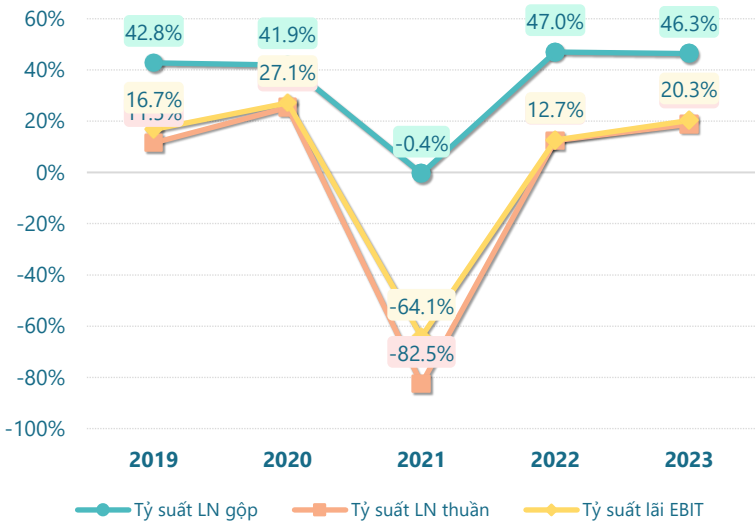
Ngày	7,050 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.7%	25.9%	-15.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	5,590 - 9,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,115
Số lượng CPLH (CP)	300,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,114,914
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	1.28
EPS	352
P/E	20.1



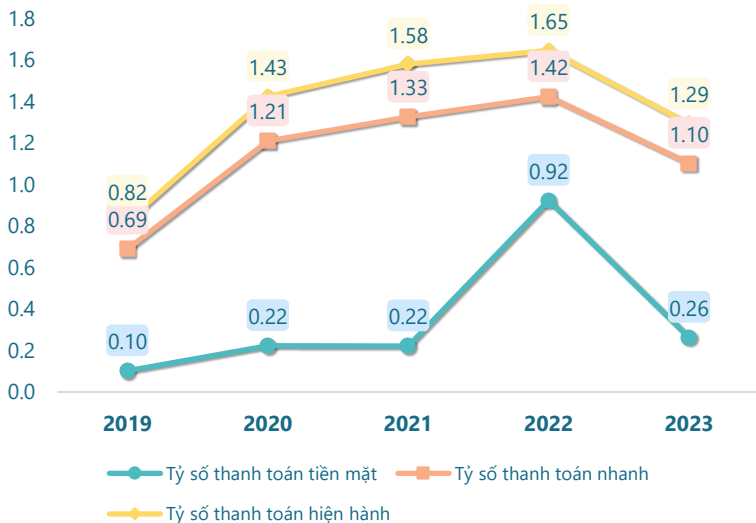


Tỷ suất lợi nhuận



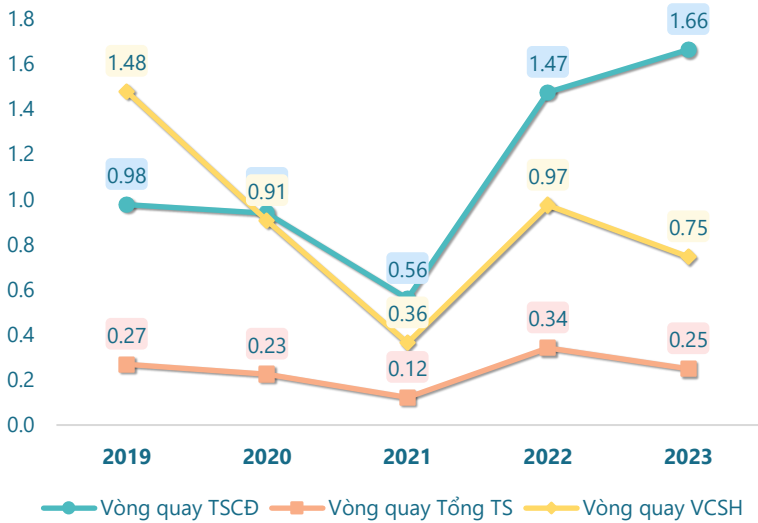
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



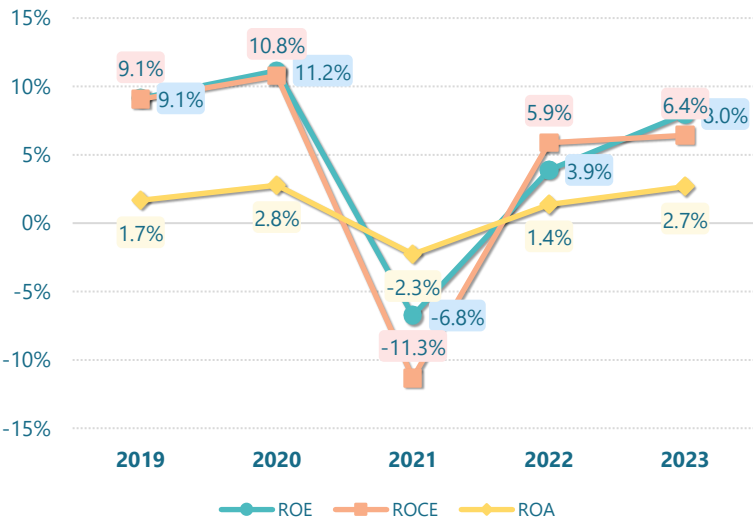
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



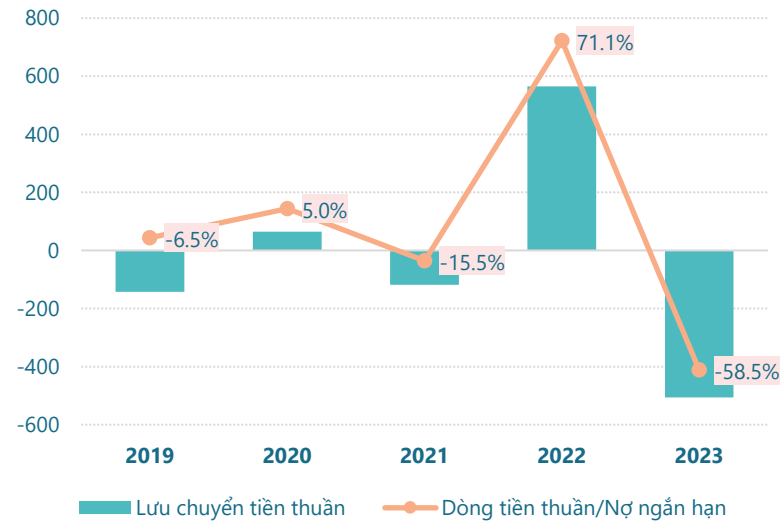
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



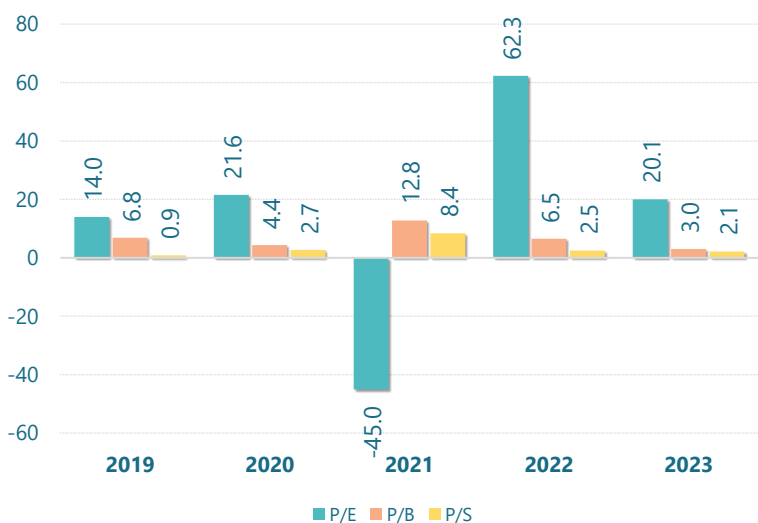
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)